

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2026/HS-PT

Ngày: 07 – 9 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Quang; bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo Nguyễn Hồ H, Nguyễn Minh P. Do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày: 03/6/2026 của TAND Khu vực 3 – Đắk Lắk, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 206/2026/QĐ-XXPT ngày 26/8/2026.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Hồ H**; Sinh năm: 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 066098017836. Nơi ĐKKHKT và C ở trước khi phạm tội: thôn F, xã C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồ Đ, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1971, hiện ông bà đang sinh sống tại: thôn F, xã C, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2026. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh P**; Sinh năm: 2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 066201016652. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: số nhà B, thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc L (đã chết) và con bà Trương Thị L1, sinh năm: 1971; bị cáo có vợ Lê Thị Đan T, sinh năm: 2001 và bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 25/08/2020 bị Tòa án nhân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 127/2020/HS-ST. Ngày 16/02/2022, Nguyễn Minh P chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày

07/01/2026. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Vũ Minh T1; sinh năm: 1991; Số CCCD: 066091018108.

Trú tại: Thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Xuân V; sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn G, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Phan Văn H1; sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Phạm Trần Gia N; sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: I L, thôn C, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng:

+ Anh Hồ Tất S; sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: số A P, thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Phạm Văn N1; sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: số B H, thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H2; sinh năm: 2004 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Nguyễn Huỳnh T2; sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Hồ H và người bị hại Vũ Minh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồ H và anh Phan Văn H1 có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội. Quá trình sinh sống, giữa H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn với nhau. Sau đó, H được anh Phan Trần Gia N2 kể lại việc anh H1 có nói với N2 về việc đã cầm dao đi tìm H để giải quyết mâu thuẫn nhưng H bỏ chạy. Cho rằng thông tin này không đúng sự thật, nên vào sáng ngày 31/10/2025, H gọi điện thoại cho anh H1 hẹn gặp để nói chuyện giải quyết nhưng anh H1 bận công việc. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H rủ Nguyễn Minh P và các anh Phan Trần Gia N2; Hồ Tất S; Phạm Văn N1; Hoàng Xuân V đến quán “Bê 68” trên đường L, xã Q, tỉnh Đắk Lắk để ăn uống, sử dụng rượu, bia.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H gọi điện rủ H1 đến quán “Bê 68” để nói chuyện thì H1 nói H đến tiệm cầm đồ “Văn Hào” do H1 làm chủ, địa chỉ: số E đường L, xã Q, tỉnh Đắk Lắk, thì H đồng ý và rủ N2 đi cùng. Khi H và N2 đến tiệm cầm đồ “Văn Hào” thì trong tiệm có chị Nguyễn Thị Thanh T3 (người yêu của H1) và anh Vũ Minh T1 (bạn của H1). Tại khu vực đặt bộ bàn ghế sofa trong cửa tiệm, H1, H và N2 ngồi nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, còn T1 ngồi nghe. Trong quá trình nói chuyện, H và N2 cho rằng H1 có nói về việc cầm dao rựa đi tìm H, nhưng H1 không thừa nhận và giải thích có nói chuyện nội dung khác với 02 người em của

Nguyễn Minh P dẫn đến việc hiểu nhầm. Nghe vậy, H gọi điện thoại cho P đến tiệm để cùng nói chuyện thì P đồng ý đi đến, ngồi tham gia cùng. Quá trình nói chuyện qua lại, H1 có lời lẽ chửi H nên H bức tức dùng tay đánh 03 cái về phía mặt H1 thì H1 dùng tay đỡ và ngã ngửa trên ghế sofa. Thấy vậy, T1 lao đến phía H thì bị P giữ lại; H tiếp tục dùng chân đạp vào người H1 làm H1 ngã xuống nền nhà. Cùng lúc này, P dùng tay trái quàng qua cổ T1 đẩy ra thì T1 cũng dùng tay trái bóp cổ P rồi cả hai xô đẩy nhau. Thấy đánh nhau nên N2 can ngăn thì H đi ra ngoài cửa tiệm định lấy dép bỏ đi thì thấy T1 tiếp tục dùng tay chụp cổ P nên H đứng lại ngay trước cửa tiệm. Ngay sau đó, H1 lấy 01 con dao (dài 32,3cm, cán gỗ, lưỡi kim loại dài 19,8cm) ở gần ghế sofa thì P tiến lại gần dòn ép H1 lùi dần vào phía trong cửa tiệm, còn T1 và H đứng đối diện cách nhau khoảng 02m, T1 thách thức “Tụi mày chơi không” nên H tiến lại gần hét lớn “Mày sao” thì được N2 đứng giữa can ngăn đẩy H ra ngoài cửa, thì T1 đi lại gần, đứng sau lưng N2 và dùng tay trái đánh về phía H 01 cái trúng sượt vào mặt H và trúng vào đầu N2. Bị đánh trúng, N2 quay lại can ngăn T1 thì H lao đến dùng tay đánh từ trên xuống 02 cái trúng lưng T1 rồi H và T1 mỗi người dùng tay quàng qua cổ, vật nhau về phía góc tường sát cửa ra vào.

Thấy H và T1 đang giằng co, đánh nhau, P đi lại dùng tay đánh từ trên xuống 04 cái trúng vào vùng lưng T1, thì T1 nhặt 01 chiếc chảo nấu ăn trên nền nhà và dùng chảo đánh nhiều cái về phía người H, P làm H bị đẩy ra ngoài sân còn P bị đẩy về góc tường đối diện, cùng lúc này, H1 cầm theo dao đi ra ngoài sân, đứng gần cửa ra vào, thấy P bị đẩy lùi về góc tường thì H1 dùng tay phải cầm dao chém 01 cái từ trên xuống về phía tay của P nhưng không trúng. T1 tiếp tục xông đến dùng chảo đánh P thì P dùng tay đỡ được. Thấy vậy, N2 can ngăn T1 lại còn P đi ra ngoài sân thì T1 tiếp tục chửi bởi P và H rồi đi về phía P đang đứng, thì N2 dùng tay giữ T1 lại để can ngăn thì T1 đẩy N2 ra, rồi dùng chảo đánh P 01 cái từ trên xuống thì P dùng tay đỡ, rồi P và T1 lao đến ôm, vật đánh nhau. Cũng trong lúc P và T1 đánh nhau, H1 thấy H đang đi bộ ra ngoài đường nên đuổi theo cầm dao chém 01 cái trúng vùng lưng của H, thì H quay lại dùng tay xô đẩy, ôm người giằng co với H1 thì bị H1 cầm dao đánh, chém xuống vùng lưng của H gây thương tích, rồi cả hai vật nhau té xuống nền đường thì dừng lại.

H1 quay về cửa tiệm cầm đồ, còn H chạy đến cửa quán “Bê 68” và nói với V, N1, S là “P bị đánh” rồi H chạy quay lại tiệm cầm đồ “Văn Hào” trước. Nghe vậy, V, N1 và S thanh toán tiền nhậu rồi đi theo sau H. Khi H1 quay lại tiệm cầm đồ, thấy P và T1 vẫn đang giằng co, vật nhau trên nền sân nên H1 và N2 can ngăn, tách được P và T1 ra, N2 đẩy T1 ra ngoài phía mép đường thì P vẫn tiếp tục lại gần rồi dùng chân trái đạp 01 cái trúng người của T1 thì được H1, N2 can ngăn. Nguyên đây P đi vào trong sân, H1 cũng đi vào trong tiệm cầm đồ còn T1 vẫn đứng ở khu vực sân xi măng gần mép đường trước cửa tiệm cầm đồ, thì H quay trở lại đứng phía trước tiệm cầm đồ chửi nhau qua lại với T1. Lúc này, P đi lại đứng đối diện T1 rồi cả hai dùng tay xô đẩy nhau làm T1 bị đẩy lùi lại, thì H xông tới dùng tay phải đánh 01 cái trúng mặt làm T1 té ngổ xuống mép đường, rồi H tiếp tục lao đến đạp 01 cái trúng tay T1. Thấy vậy, H1 cầm dao chạy lại đánh 01 cái từ trên xuống, làm phần cán dao trúng vào đầu làm H té xuống đường, H1 định đánh tiếp thì bị Phi lao đến ôm giữ lại từ sau lưng, giằng co với nhau, T1 cũng đứng dậy lao lên ôm người Phi. Cùng lúc này,

V, N1 và S đi đến gần chỗ nhóm 04 người H, T1, P và H1 đang đánh nhau, V thấy H1 cầm dao xông đến đánh H nên V dùng chân phải đạp 01 cái trúng người H1, làm H1 té ngã về phía trước, đồng thời T1 ôm, kéo làm P và T1 cùng té ngã xuống khu vực nền xi măng sát mép đường. Tiếp đó, H1 đứng dậy bỏ chạy sang phía bên kia đường thì H cũng đứng dậy lao đến định ôm người Hào nhưng không được, còn P vùng lên ghi đề được T1 nằm ngửa trên nền sân xi măng, gần mép đường (đầu hướng vào trong tiệm cầm đồ còn chân hướng ra đường), P ngồi lên trên người T1, dùng hai tay ghi đề hai tay T1 xuống và chân cả hai đan xen kẹp giữ chân nhau, T1 giằng co để thoát ra nhưng không được nên chửi P và H. H nghe thấy T1 chửi tục nên quay người lại, ngồi xuống bên cạnh T1, dùng tay phải tát 01 cái vào miệng của T1 rồi đứng dậy đi về phía Hào ở bên kia đường, thì T1 tiếp tục chửi P, H và vật, giằng co với P; T1 kéo được P từ trên người mình ngồi xuống bên trái trên sân xi măng, nên T1 chuyển sang tư thế nằm nghiêng bên trái, tay phải ghi đề tay trái T1 xuống nền sân, còn chân P và T1 vẫn đan xen kẹp giữ chân nhau, T1 tiếp tục chửi P và H. Cùng lúc này, H thấy H1 bỏ đi ra xa và nghe T1 tiếp tục chửi tục nên bức tức, quay lại chỗ P và T1 vẫn đang ghi đề, vật nhau, đứng bên trái T1 rồi vừa chửi vừa dùng chân phải đạp 02 cái từ trên xuống trúng bả vai, trượt xuống vùng cổ bên phải của T1 làm vùng đầu bên trái của T1 đập xuống nền đường gây thương tích, thì H dùng lại và P cũng thả T1 ra. Sau đó, anh T1 được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ2. Đến ngày 01/11/2025, gia đình anh T1 làm đơn trình báo Cơ quan Công an để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận, giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/KLTTCT-PY01 ngày 02/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của anh Vũ Minh T1:

- Khuyết xương sọ vùng trán - đỉnh - thái dương trái, kích thước (13 x 9,5)cm, đáy pháp phòng, tỷ lệ: 41%. Sẹo mổ vùng trán – đỉnh thái dương trái, kích thước (27 x 0,1)cm, tỷ lệ: 02%. Sẹo mổ dẫn lưu vùng đỉnh trái, kích thước (0,5 x 0,5)cm, tỷ lệ: 01%. Tụ máu dưới màng cứng trán - thái dương - chẩm - đỉnh trái còn hình ảnh trên phim MRI sọ não, tỷ lệ: 16%. Ô tổn thương não, tỷ lệ: 11%. Vết thương rách da nông ngón 1 bàn tay trái, sưng nề đỉnh đầu bên trái, xây xát hàm mặt, sưng nề sống mũi, sưng nề hàm mặt tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ: 0%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 57%. Vật tác động: Vật tày, cứng.

- Cơ chế hình thành thương tích: Xây xát hàm mặt, sưng nề sống mũi, sưng nề hàm – mặt do vật tày tác động trực tiếp gây nên; Chấn thương sọ não: sưng nề đỉnh đầu bên trái, tụ máu dưới màng cứng trán – thái dương – đỉnh – chẩm trái do vùng đầu va đập trực tiếp với vật tày, cứng gây nên có chiều hướng từ trái qua phải; Vết thương rách da nông ngón 1 bàn tay trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

* Tại Bản Kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định: đối với 01 con dao tổng chiều dài 32,3cm, lưỡi dao bằng kim loại, có kích thước (19,8x6,3x0,1)cm, có một cạnh sắc; cán dao bằng gỗ có kích thước (12,5 x 2,5 x 1,4)cm, bằng gỗ màu nâu đen, hai bên cổ định bằng hai đinh kim loại, do Phan Văn H1 sử dụng trong quá trình đánh nhau, không thuộc các danh mục được quy định trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày: 03/6/2026 của TAND Khu vực 3 – Đắk Lắk đã quyết định:

*Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ H 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

*Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồ H và bị cáo Nguyễn Minh P phải liên đới bồi thường cho Vũ Minh T1 số tiền 94.228.000đ. Bị cáo Nguyễn Hồ H phải bồi thường số tiền 47.114.000đ cho Vũ Minh T1, Bị cáo Nguyễn Minh P phải bồi thường số tiền 47.114.000đ cho Vũ Minh T1. Anh Vũ Minh T1 có quyền tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường về sức khỏe khi có hoá đơn, chứng từ đối với việc lắp hộp sọ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/6/2026, các bị cáo Nguyễn Hồ H, Nguyễn Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Bị hại Vũ Minh T1 kháng cáo Bản án sơ thẩm, theo hướng hủy Bản án sơ thẩm vì chưa làm rõ tình tiết bị cáo Nguyễn Hồ H đập 02 nhát trực tiếp vào vùng đầu của bị hại; chưa làm rõ vai trò của Hoàng Xuân V và Phan Trần Gia N2 và đề nghị xem xét tăng trách nhiệm bồi thường.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo:

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Hồ H:* Bị cáo là người trực tiếp dùng chân đạp 02 cái từ vai sụt xuống cổ khiến đầu anh T1 đập xuống nền đường và cùng với bị cáo P gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Hồ H là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Minh P:* Bị cáo chủ động tham gia vào cuộc xô xát. Hành vi ghì giữ của P đã làm hạn chế khả năng di chuyển của T1, sau đó H quay lại và thực hiện hành vi đập gây hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức hình phạt 02 năm tù 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Minh P là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, đề xuất không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo.

- Xét kháng cáo của bị hại Vũ Minh T1:

+ *Đối với nội dung yêu cầu xem xét hành vi của Nguyễn Hồ H đập 02 phát vào đầu anh T1:* Xét lời khai của các bị cáo, người bị hại, những người làm chứng

cũng như cơ chế hình thành thương tích của anh T1, hồ sơ bệnh án và tài liệu y khoa thì không đủ căn cứ để khẳng định H đập trực tiếp vào đầu anh T1.

+ *Đối với yêu cầu làm rõ vai trò của Hoàng Xuân V và Phan Trần Gia N2:*

Đối với Hoàng Xuân V: Khi thấy H1 dùng dao đánh H và định tiếp tục tấn công thì V dùng chân đạp một cái làm H1 té ngã không gây thương tích. Khi V dùng chân đạp H1 thì lúc này anh T1 chưa bị H sử dụng chân gây thương tích làm chấn thương sọ não. Do vậy, hành vi của Hoàng Xuân V mang tính độc lập, không có sự cấu kết, thống nhất ý chí với các bị cáo nên không phải là đồng phạm.

Đối với anh Phan Trần Gia N2: Theo nội dung, diễn biến mà các video ghi lại anh Phan Trần Gia N2 nhiều lần có hành vi can ngăn, ôm giữ, đẩy các bên trong bối cảnh hỗn loạn nhằm tách các bên đánh nhau, anh N2 không có hành vi bàn bạc, thống nhất ý chí hoặc hỗ trợ cho các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích đối với anh T1.

+ *Đối với yêu cầu xem xét lại phân trách nhiệm dân sự:* Bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận 5 tháng lương cơ bản là **quá thấp**. Bởi lẽ: Điều 590 BLDS quy định mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở. Với thương tích 57 %, bị hại T1 cần được bồi thường 20 tháng lương cơ sở mới phù hợp. Tổng số tiền chấp nhận là: 243.128.800 đồng, trừ đi số tiền 110 triệu đồng các bị cáo đã bồi thường, buộc bị cáo H và bị cáo P tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 133.128.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn trong cuộc sống giữa Nguyễn Hồ H và Phan Văn H1, nên vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 31/10/2025, tại khu vực tiệm cầm đồ “Văn Hào”, địa chỉ số E đường L, xã Q, tỉnh Đắk Lắk, H1 và H nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn rồi xảy ra xô xát, đánh nhau. Quá trình xô xát, Nguyễn Hồ H, Nguyễn Minh P có hành vi dùng tay chân đánh anh Nguyễn Minh T4 gây thương tích, với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 57%. Cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu của bị hại Vũ Minh T1 đề nghị xem xét làm rõ vai trò của Hoàng Xuân V và Phan Trần Gia N2:

Đối với Phan Trần Gia N2: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thanh H2 (người yêu của H1) và Phan Văn H1 đều trình bày quá trình các bên đánh nhau, N2 chỉ can ngăn. Phù hợp với nội dung, diễn biến mà video ghi lại trong tiệm cầm đồ thể hiện Phan Trần Gia N2 nhiều lần có hành vi can ngăn, đẩy - tách các bên đánh nhau. Nguyên không bàn bạc, hoặc hỗ trợ cho các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích đối với anh T1.

Đối với Hoàng Xuân V: Khi thấy H1 dùng dao đánh H và định tiếp tục tấn công thì V dùng chân đạp một cái làm H1 ngã nhưng không gây thương tích rồi dừng lại, H1 cũng đứng dậy bỏ chạy sang bên kia đường. Lúc này, P và T1 đang vật lộn. T1 chửi H và P nên H đến ngồi cạnh T1, dùng tay tát T1 1 cái rồi đi qua đường đứng cạnh H1. T1 tiếp tục chửi nên H quay lại dùng chân đạp 2 cái trúng bả vai, trượt xuống vùng cổ T1. Do vậy, hành vi của Hoàng Xuân V mang tính độc lập, nên không phải là đồng phạm.

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại Vũ Minh T1 đề nghị xem xét hành vi của Nguyễn Hồ H đạp 02 phát vào đỉnh đầu anh T1:

Tại bút lục số 189, biên bản đối chất giữa bị cáo H với anh T1, anh T1 trình bày: Trước đó khai không nhớ rõ bị đánh như thế nào, xem lại camera cũng không xác định được, khi H quay lại đạp 02 cái trúng đầu nhưng không rõ vị trí nào; bị cáo H khai đạp trúng vai, trượt xuống cổ. Những người làm chứng cũng không ai khẳng định H đạp vào đầu anh T1

Cơ chế hình thành thương tích của anh T1: *“Xây xát hàm mắt, sưng nề sống mũi, sưng nề hàm – mặt do vật tày tác động trực tiếp gây nên; Chấn thương sọ não: sưng nề đỉnh đầu bên trái, tụ máu dưới màng cứng trán – thái dương – đỉnh – chẩm trái do vùng đầu va đập trực tiếp với vật tày, cũng gây nên có chiều hướng từ trái qua phải”*. Như vậy, dưới 2 cú đạp của H, phần đầu anh T1 va xuống nền đường trực tiếp tác động vào hộp sọ, dẫn đến thương tích cho anh T1. Bên cạnh đó, hồ sơ bệnh án và tài liệu y khoa trong hồ sơ vụ án cũng không ghi nhận thương tích tại vùng đỉnh đầu như nội dung người bị hại trình bày. Do đó, không đủ căn cứ để khẳng định H đạp trực tiếp vào đỉnh đầu anh T1.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, kháng cáo của bị hại đề nghị xem xét đánh giá đúng tính chất nguy hiểm, mức độ quyết liệt của hành vi để lượng hình tương xứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

***Đối với bị cáo Nguyễn Hồ H:** Bị cáo H là người chủ động liên hệ tìm gặp H1 để giải quyết mâu thuẫn. Mặc dù H1 cho rằng có hiểu lầm nhưng bị cáo vẫn gọi điện cho P đến để đối chất. Quá trình nói chuyện, H1 chửi H nên H dùng tay đánh H1, dùng chân đạp vào người H1. Là nguyên nhân dẫn đến xô xát. Quá trình xô xát, bị cáo tham gia tích cực. Mặc dù có nhiều thời điểm có thể dừng việc xô xát nhưng bị cáo vẫn tiếp tục quay lại tấn công anh T1. Bị cáo cùng với bị cáo P gây thương tích cho anh T1, là người trực tiếp dùng chân đạp 02 cái từ vai trượt xuống cổ khiến đầu anh T1 đập xuống nền đường, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng như nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường phần lớn thiệt hại (100 triệu đồng), có ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng ba và bị hại T1 cũng có phần lỗi.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện đã nộp số tiền bồi thường mà án sơ thẩm đã tuyên (47.114.000 đồng) và nộp tiền án phí sơ thẩm. Tuy nhiên, Đ1 a Khoản 2 Điều 134 BLHS quy định gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Bị cáo là người gây tổn thương lớn cho bị hại, tỷ lệ tổn thương gần mức tối đa của khung hình phạt nên cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Hồ

H là có phần nhẹ so với mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Do đó, mặc dù có tình tiết mới nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồ H.

***Đối với bị cáo Nguyễn Minh P:** Bị cáo không có mâu thuẫn trực tiếp với H1 và T1, được H gọi đến để đôi chất sau cuộc nói chuyện giữa H, H1. Khi có xô xát, bị cáo không tích cực can ngăn như N2 mà chủ động tham gia vào cuộc xô xát. Có thời điểm N2 đã tách bị cáo và anh T1 ra nhưng bị cáo vẫn tiến về phía T1 và tiếp tục xô xát, ghì – vật nhau. Mặc dù tỷ lệ tổn thương phần lớn do Nguyễn Hồ H gây ra nhưng hành vi của ghì giữ của P trong lúc T1 tiếp tục chửi bới tạo điều kiện cho H quay lại và thực hiện hành vi đập gây hậu quả nghiêm trọng.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/08/2020 bị Tòa án nhân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù cũng về tội danh “Cố ý gây thương tích” nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại (10 triệu đồng) cho bị hại. Bị cáo có ông bà ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị hại T1 cũng có phần lỗi. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh P không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên mức hình phạt 02 năm tù 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh P.

Xét cấp sơ thẩm về cơ bản đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, trong đó bị cáo Nguyễn Hồ H đã tích cực bồi thường phần lớn tổn thất cho người bị hại, người bị hại cũng có lỗi nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại đề nghị xem xét lại hình phạt.

[2.4] Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị xem xét tăng trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, giữa các bị cáo và người bị hại đã thống nhất thỏa thuận: ngoài số tiền 110.000.000 đồng mà các bị cáo đã bồi thường trước phiên tòa sơ thẩm thì các bị cáo còn phải bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 133.128.000 đồng. Xét sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về số tiền bồi thường là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tỷ lệ bồi thường cho phù hợp hậu quả từng bị cáo gây ra. Xét thấy, trong vụ án này, các tổn thương vùng sọ, não chiếm tỷ lệ thương tích lớn là do bị cáo H gây nên. Do đó, bị cáo phải bồi thường nhiều hơn cho người bị hại so với bị cáo P mới đảm bảo nguyên tắc công bằng, tương xứng trong mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và hậu quả. Trong số tiền 133.128.000 đồng mà các bị cáo liên đới bồi thường, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo H phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo P phải bồi thường số tiền 33.128.000 đồng là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền 47.114.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ nên còn phải bồi thường 52.886.000 đồng.

Đối với yêu cầu lập hợp sọ dự kiến hết 400.000.000đ, cấp sơ thẩm đã dành quyền khởi kiện cho bị hại Vũ Minh T1 bằng một vụ án dân sự khác là đảm bảo quyền lợi của người bị hại và đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Từ các phân tích nêu trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồ H, Nguyễn Minh P và kháng cáo của người bị hại Nguyễn Minh T4 về phần hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần trách nhiệm dân sự. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày: 03/6/2026 của TAND Khu vực 3 – Đắk Lắk như đã nêu trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do xác định lại mức bồi thường nên Hội đồng xét xử xác định lại mức án phí sơ thẩm theo quy định.

[4] Án phí Hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Bị hại Vũ Minh T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh P là hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồ H, Nguyễn Minh P và bị hại Vũ Minh T1 về hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Minh T1 về phần trách nhiệm dân sự.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày: 03/6/2026 của TAND Khu vực 3 – Đắk Lắk, phần trách nhiệm dân sự.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồ H** 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh P** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hồ H và bị cáo Nguyễn Minh P phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Minh T1 số tiền 133.128.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hồ H phải bồi thường cho anh T1 số tiền 100.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 47.114.000đ bị cáo H đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số 0000674 ngày 28/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Hồ H còn phải bồi thường cho anh Vũ Minh T1 số tiền 52.886.000 đồng (*Năm hai triệu tám trăm tám sáu ngàn đồng*); Bị cáo Nguyễn Minh P phải bồi thường cho anh Vũ Minh T1 số tiền 33.128.000 đồng (*Ba ba triệu một trăm hai tám ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Nguyễn Hồ H phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí phúc thẩm. Tổng cộng là 5.400.000 đồng án phí. Khấu trừ số tiền 2.414.000 đồng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000674 ngày 28/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo H còn phải nộp 2.986.000 đồng án phí.

- Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Minh P.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THADS Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Bị cáo, những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương